

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Công văn số 63/RHMTW-ĐVMS ngày 18/ 3 /2026)

HƯỚNG DẪN HỒ SƠ NĂNG LỰC VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ NĂNG LỰC

I. Mô tả khái quát về dự án

1. Tên dự án: Cải tạo tầng 8 khu A thành Khoa Cây ghép răng; Cải tạo Khoa Vi phẫu - Tạo hình Hàm Mặt; Cải tạo khoa Lão nha; Cải tạo văn phòng khoa Điều trị Kỹ thuật cao; Cải tạo khoa Khám bệnh Răng Hàm Mặt.

2. Địa điểm thực hiện: 201A Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chủ đầu tư: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nguồn vốn đầu tư: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

6. Quy mô dự án: Hạng mục cải tạo: Diện tích cải tạo, sửa chữa 1836.5 m², chi tiết như sau:

+ Cải tạo tầng 8 khu A thành Khoa Cây ghép răng (Khu vực tầng 8 khu A, diện tích cải tạo 679 m²);

+ Cải tạo Khoa Vi phẫu - Tạo hình Hàm Mặt (Khu vực tầng 7 khu A, diện tích cải tạo 679 m²);

+ Cải tạo khoa Lão nha (Khu vực tầng 2 khu D, diện tích cải tạo 295 m²);

+ Cải tạo văn phòng khoa Điều trị Kỹ thuật cao (Khu vực tầng 2 khu A, diện tích cải tạo 100 m²);

+ Cải tạo khoa Khám bệnh Răng Hàm Mặt (Khu vực tầng 1 khu A, diện tích cải tạo 83.5 m²).

II. Thông tin chung gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu TV06: Tư vấn kiểm toán dự án: Cải tạo tầng 8 khu A thành Khoa Cây ghép răng; Cải tạo Khoa Vi phẫu - Tạo hình Hàm Mặt; Cải tạo khoa Lão nha; Cải tạo văn phòng khoa Điều trị Kỹ thuật cao; Cải tạo khoa Khám bệnh Răng Hàm Mặt

2. Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Gói thầu TV06: Tư vấn kiểm toán: theo các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

4. Loại công trình: Công trình dân dụng, cấp tòa nhà hiện hữu, nhóm C

5. Giá gói thầu: 91.878.192 đồng (Theo quyết định số 222/QĐ-RHMTW ngày 09 tháng 03 năm 2026 của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP. Hồ Chí Minh)

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày

III. Nội dung yêu cầu về năng lực của đơn vị tư vấn

Công ty tư vấn tham gia Gói thầu TV06: Tư vấn kiểm toán: phải cung cấp hồ sơ đáp ứng các tiêu chí sau:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chí
1	Bảng chào giá	Bản cứng có đóng dấu, ký tên của đại diện hợp pháp
2	Phần thông tin chung	
2.1	Giới thiệu chung về công ty	
2.2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, năng lực hoạt động kiểm toán	Nhà thầu cung cấp bản sao y tài liệu chứng minh đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề kiểm toán phù hợp với công việc đăng ký tham gia.
2.3	Đăng ký tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Nhà thầu in bản thông tin tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
3	Hồ sơ năng lực tài chính	
3.1	Nghĩa vụ kê khai, nộp thuế	Nhà thầu cung cấp bản sao tài liệu chứng minh đã thực hiện kê khai, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm thực hiện gói thầu.
3.2	Báo cáo tài chính năm	Nhà thầu cung cấp báo cáo tài chính trong 3 năm gần nhất (2023-2025)
4	Hồ sơ năng lực kinh nghiệm	
4.1	Kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng có tính chất tương tự	Có tối thiểu 02 hợp đồng đã hoàn thành trong 03 năm gần nhất (2023-2025) có quy mô, tính chất tương tự với gói thầu đăng ký tham gia (nhà thầu cung cấp hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý).
4.2	Nhân sự thực hiện gói thầu	Nhà thầu cung cấp bản sao bằng cấp và chứng chỉ hành nghề theo quy định hiện hành của các nhân sự tham gia; Có tối thiểu 05 kiểm toán viên hành nghề và 03 kỹ sư tốt nghiệp (ít nhất 5 năm) thuộc khối kỹ thuật của các trường Đại học về Xây dựng, Giao thông, Thủy lợi, ...
4.3	Chi phí thực hiện	Nhà thầu đề xuất chi phí thực hiện.

IV. Hướng dẫn đánh giá hồ sơ năng lực

Mục 1: Tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ năng lực

1. Có Bảng chào giá hợp lệ

2. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế: Nhà thầu phải chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất.

3. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;

4. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ;

5. Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập (nếu có);

Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu: Đã thực hiện gói thầu có tính chất tương tự trong 03 năm gần đây. Chứng minh bằng:

- Hợp đồng tương tự

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành

- Biên bản thanh toán

- Hóa đơn GTGT (Nếu chưa thanh lý)

2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

3. Bố trí nhân sự thực hiện gói thầu: Nhà thầu chứng minh bố trí nhân sự thực hiện gói thầu

Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Ưu tiên tiết kiệm tối thiểu 5% giá gói thầu.

3